

OCEANIC TAIWAN: HISTORY AND LANGUAGES

# LỊCH SỬ VÀ NGÔN NGỮ ĐÀI LOAN

海洋台灣：歷史與語言

WI-VUN TAIFFALO CHIUNG

(蔣爲文)

Latitude: Spatbreedte:  
Noorder breede.

國立成功大學

National Cheng Kung University



AND LANGUAGES

LỊCH SỬ VÀ NGÔN NGỮ  
ĐÀI LOAN

OCEANIC TAIWAN:  
HISTORY AND LANGUAGES

HÁI-IŪ<sup>n</sup> TÂI-OÂN:  
LÉK-SÚ KAP GÍ-GIÂN

海洋台灣：歷史與語言

Wi-vun Taiffalo Chiung  
(蔣為文)

國立成功大學  
National Cheng Kung University  
教育部國推會補助

LỊCH SỬ VÀ NGÔN NGỮ ĐÀI LOAN  
OCEANIC TAIWAN:  
HISTORY AND LANGUAGES  
海洋台灣：歷史與語言  
(越語、英語雙語版)

---

作者／蔣爲文

編輯／國立成功大學台灣文學系台語研究室

出版／國立成功大學

地址／701 台南市大學路 1 號

網址／[www.twl.ncku.edu.tw](http://www.twl.ncku.edu.tw)

電話／06-2757575 ext 52627 台語研究室

電話／06-2757575 ext 50205 成大出版中心

出版日期／公元 2004 年 9 月初版第二刷

---

Copyright © 2004 by Wi-vun Taiffalo Chiung

GPN: 1009302118

---

ISBN: 957-8845-81-2

---

Printed in Taiwan 工本費 NT200; 49.000Đ; USD10

LỊCH SỬ VÀ NGÔN NGỮ  
ĐÀI LOAN

OCEANIC TAIWAN:  
HISTORY AND LANGUAGES

HÁI-I ỦN TÂI-OÂN:  
LÉK-SÚ KAP GÍ-GIÂN

## LỜI NÓI ĐẦU

Trong nhiều năm gần đây, vốn đầu tư của thương nhân Đài Loan vào Việt Nam luôn đứng hàng đầu trong tổng số vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Nhưng trái ngược với mối giao hảo về kinh tế, sự giao lưu về học thuật, giáo dục, văn hoá và các lĩnh vực khác của nhân dân hai nước vẫn còn rất ít. Mười năm trở lại đây, sự giao lưu hạn hẹp này phần lớn chỉ thông qua con đường hôn nhân. Rất nhiều phụ nữ Việt Nam, thậm chí chưa hề hiểu gì về Đài Loan, đã sang làm dâu trong một gia đình xa lạ ở Đài Loan. Cũng như vậy, rất nhiều người Đài Loan chỉ lần đầu tới Việt Nam đã cưới ngay một cô gái Việt rồi đưa về nước. Do trước khi kết hôn họ không có nhiều cơ hội để tìm hiểu lẫn nhau, hoặc do sự khác biệt về văn hoá, tính cách đã xảy ra các cuộc cãi lộn, thậm chí cả bạo lực trong gia đình.

Lần đầu tiên tôi đến Việt Nam là vào mùa hè năm 1997. Sau đó, do nhu cầu nghiên cứu mà mỗi năm tôi đều phải đến Việt Nam điều tra thực tế. Sau nhiều năm ở Việt Nam, tôi nhận thấy rằng những ấn phẩm nghiên cứu về Đài Loan cho độc giả Việt Nam còn rất hạn chế; cũng như vậy, ở Đài Loan thật khó khăn để có thể tìm được cuốn sách nghiên cứu về Việt Nam. Vì lí do này, tôi dự định xuất bản ở Việt Nam một loạt cuốn sách giới thiệu về Đài Loan, đồng thời xuất bản một số sách giới thiệu về Việt Nam cho độc giả Đài Loan. Cuốn sách “Lịch sử và ngôn ngữ Đài Loan” có thể coi là bước khởi đầu cho kế hoạch này.

Cuốn sách này được dịch từ chương một, chương hai, chương ba và chương sáu trong cuốn “Thái độ ngôn ngữ đối với chữ viết Đài

Loan” - Luận văn thạc sĩ của tôi (xem toàn bộ Luận văn trong <<http://ebook.de-han.org/attitude>>). Trong quá trình dịch, về cơ bản cuốn sách vẫn giữ được nội dung chính của nó. Tuy nhiên, một số chỗ đã được sửa đổi cho phù hợp hơn. Luận văn này được hoàn thành vào năm 1999. Trong thời gian này, tình hình chính trị và xã hội ở Đài Loan đã có một số thay đổi (ví dụ: cuộc bầu cử tổng thống trực tiếp lần đầu tiên được tổ chức ở Đài Loan vào tháng 3 năm 2000 và Đảng Dân chủ Tiến bộ đã giành thắng lợi), nhưng sự thay đổi này cũng không xa rời nội dung mà cuốn sách này đề cập tới. Do vậy, cuốn sách này vẫn mang lại những kiến thức tổng quát có giá trị lớn cho những người quan tâm đến Đài Loan. Nội dung của cuốn sách chủ yếu tập trung vào những vấn đề lịch sử, dân tộc, ngôn ngữ và sự phát triển của phong trào Văn Đài cận đại ở Đài Loan. Mặc dù cuốn sách này tạm thời chưa thể cung cấp kiến thức một cách toàn diện về Đài Loan; nhưng chúng tôi vẫn hi vọng rằng trong tương lai không xa có thể xuất bản thêm nhiều cuốn sách giới thiệu về các lĩnh vực của Đài Loan để phục vụ độc giả Việt Nam, đồng thời thúc đẩy sự giao lưu văn hoá giữa hai nước.

Đài Nam, Đài Loan, tháng 6 năm 2004  
PGS. TS. Wi-vun T. Chiung

## PREFACE

As the colloquial writing movement became allied with the political movement in the 1920s, the contemporary Taiwanese language (Taibun) movement also occurred along with the rise of the native political activities against the foreign Chinese KMT regime in the middle of 1980s. Generally speaking, the Taibun movement consists of two dimensions: the linguistic and the literature dimensions. From the linguistic dimension, vernacular education and standardization of written Taiwanese are the two primary goals of Taibun promoters. From the perspective of literature, the Taibun movement attempts to establish Taiwanese literature, which distinguishes itself from literature written in Mandarin Chinese.

Although the contemporary Taibun movement in Taiwan has been developed for about two decades, not much about the movement were documented in English. Thus, this book is an attempt of the author to provide overall introduction of Taiwan's Taibun movement to English readers in the international communities.

This book was adopted from chapters one, two, three and six of my MA thesis entitled "Language Attitudes toward Taibun – the Written Taiwanese," (available at <<http://ebook.de-han.org/attitude>>) which was completed in 1999. Although it has been several years since its completion, this book still provides helpful information for readers to understand the contemporary language movement in Taiwan.

Tailam, Taiwan  
Wi-vun T. Chiung

## 話頭

雖然 chit kúi 冬台商 tī 越南 ê 投資金額 lóng 佔越南 ê 外來投資 ê 前 kúi 名，m̄-koh 相對兩國之間 nāu-liát ê seng-lí 往來，越南 hām 台灣民間 ê 學術、教育、文化等其他領域 ê 交流 soah 真罕 leh 看。Chit 10 冬 lāi，台越兩國有限 ê 民間交往 lāi-té，chiâ<sup>n</sup> chē soah lóng 是透過通婚來進行 ê。真 chē 越南 cha-bó gín-á tī 無 sá<sup>n</sup> 了解台灣 ê 狀況之下，就嫁來台灣 ê chhe<sup>n</sup>-hūn 家庭 lin；kāng-khoán，bē chio 台灣 cha-po-lâng chiah 第一 pài 拜訪越南就決定 beh 娶叨一個越南姑娘 tīng-lái 台灣。Hoan-sè 就是因為婚前欠缺互相 gín-bat ê 機會，koh 加上文化差異 á 是個性差別 ê 關係，soah 造成結婚了有 bē chio oan-ke á 是婚姻暴力 ê 事件產生。

本人第一 pài 到越南行踏是 1997 年 ê 熱人，了後因為研究 ê 需要 tō tak 年 lóng 無定期前往越南作田野調查。Chiah chē 冬來我一直感覺 tī 越南市面上有關台灣 ê 出版品真 oh tit 看；kāng-khoán，tī 台灣 mā 真 phái<sup>n</sup> chhōe tiōh 紹介越南 ê 冊。Tō 是 chit 個緣故，我 chiah 會想講 tiām 越南出版一系列紹介台灣 ê 冊；同時 mā tī 台灣出版紹介越南 ê 出版品。Chit 本冊算講是 chit 個計畫 ê 開頭，ah chit 個計畫 hó-ka-chài 有「台灣羅馬字協會」、「樂安醫院」kap「教育部國推會」ê sa<sup>n</sup>-kāng chiah 有法度進行。

Chit 本冊是 ùi 我 ê 碩士論文「台語書面語 ê 語言態度」(全文 ê-sái tī <http://ebook.de-han.org> download) lāi-té ê 第一、二、三、kap 六章翻譯過來 ê。除了少數必要 ê 修改之外，咱原則上照原稿翻譯出來。Chit 份論文原本是 1999 年完成，到 ta<sup>n</sup> mā 有一段時間 a。Chit 段期間內台灣 ê 政治、社會 hoān-sè 有一寡變化(像講台灣 tī 2000 年 3 月舉行第二 pài 總統直選，koh hō hit 當時 ê 在野黨「民進黨」得 tiōh 勝利)，m̄-koh iáu 無脫離 chit 本冊所描寫 ê 基本架構，所以 chit 本冊應該 iáu 有提供讀者 gín-

bat 台灣 ê 價值。Chit 本冊 ê 論述主要 khñg tī 台灣 ê 歷史、族群、語言 hām 近代台語文運動 ê 發展。雖然 chit 本冊暫時無法度提供全面 gīn-bat 台灣 ê 資訊，咱ng-bāng ē-tàng tī 真 kín ê 未來出版 koh khah chē 紹介台灣 各領域 ê 出版品 thang 服務越南 ê 讀者，koh thang 促進兩國 ê 文化交流。

蔣爲文  
台南 成大台文系

## 序 (中文)

雖然多年來台商在越南的投資金額一直是越南外來投資的名列前矛，然而相對於兩國間的經貿熱絡往來，越南和台灣民間的學術、教育、文化等其他領域的交流卻顯得相當地稀罕。近十年來在台越兩國有限的民間交往中，很多竟然主要是透過通婚來進行的。很多越南女子在不甚了解台灣的情況下，就遠嫁到台灣的陌生家庭裡；同樣地，許多台灣男子在第一次造訪越南的同時就把越南姑娘迎娶回台灣。由於婚前缺乏互相認識的機會，或因文化差異或因個性差別的關係，以致婚後有不少爭執或婚姻暴力事件的產生。

本人第一次拜訪越南是在 1997 年夏天，之後因研究的需要每年均不定期前往越南作田野調查。這麼多年來一直深覺越南市面上有關台灣的出版品相當地罕見；同樣地，在台灣也很難找得到介紹越南的書籍。有鑑於此，本人計畫在越南出版一系列介紹台灣的書籍；同時則在台灣出版介紹越南的出版品。本書可算是此計畫的一個開端，而本計畫多虧「台灣羅馬字協會」、「樂安醫院」及「教育部國推會」的協助才得以實踐。

本書譯自本人碩士論文「台語書面語的語言態度」(全文可在 <http://ebook.de-han.org> 下載)中的第一、二、三、和六章。在翻譯的過程中原則上照原稿譯出，但附上些微必要的修訂。該論文完成於 1999 年，距今已有數年的時間。這段期間內台灣的政治、社會或許有些變化(譬如台灣在 2000 年 3 月舉行第二次總統直選，並由當時的在野黨「民進黨」獲得勝選)，但仍不脫離本書所描述的整體架構，因此本書仍具有提供讀者概闊認識台灣的價值。本書的論述主要著重在台灣的歷史、族群、語言和近代台語文運動的發展。雖然本書暫時無法提供全面認識台灣的資訊，我們希望能在不久的將來能出版更多介紹台灣各領域的書籍以服務越南的讀者，並促進兩國間的文化交流。

蔣為文  
台南 成大台文系

# MỤC LỤC

## CHƯƠNG 1

LỊCH SỬ ĐÀI LOAN .....	1
1.1 Lý do và mục đích nghiên cứu .....	1
1.2 Thời kỳ thuộc địa ở Đài Loan.....	4
1.2.1 Thời kỳ sơ khai .....	5
1.2.2 Thời kỳ Tây Âu (1624-1661).....	7
1.2.3 Thời kỳ nhà Trịnh (1661-1683).....	9
1.2.4 Thời kỳ nhà Thanh (1683-1895).....	9
1.2.5 Thời kỳ Nhật Bản (1895-1945) .....	10
1.2.6 Thời kỳ Quốc Dân Đảng (1945-2000).....	11
1.2.7 Ý thức người Đài Loan .....	14
1.3 Tổng quan .....	20

## CHƯƠNG 2

DÂN TỘC, NGÔN NGỮ VÀ HỆ THỐNG CHỮ VIẾT ĐÀI LOAN .....	21
2.1 Dân tộc và ngôn ngữ Đài Loan.....	21
2.1.1 Các bộ tộc bản xứ Đài Loan .....	22
2.1.2 Người Holo .....	25
2.1.3 Người Hakka.....	26
2.1.4 Người tinh khác .....	27
2.1.5 Mối quan hệ giữa các dân tộc .....	29
2.1.6 Chính sách ngôn ngữ .....	29

2.2 Quá trình phát triển chữ viết Đài Loan.....	31
2.2.1 Chữ Sinkang.....	32
2.2.2 Chữ Hán cổ và chữ Koa-a-chheh.....	35
2.2.3 Chữ Peh-oe-jí .....	38
2.2.4 Chữ Nhật Bản, Đài Loan và Trung Quốc .....	43
2.3 Phong trào chữ viết Đài Loan hiện đại.....	44
2.3.1 Các yếu tố chính trị ảnh hưởng đến cuộc cải cách chính trị ở Châu Á .....	45
2.3.2 Phong trào chữ viết Đài Loan những năm 1920 .....	50
2.3.3 Phong trào Taibun từ những năm 1980 .....	55
2.4 Ba dự thảo chữ viết chính của phong trào Taibun đương thời.67	
2.4.1 Hệ thống chữ viết chỉ sử dụng chữ Hán .....	68
2.4.2 Hệ thống chữ viết chỉ sử dụng chữ Latinh.....	70
2.4.3 Hệ thống chữ viết sử dụng kết hợp cả chữ Hán và Latinh 72	
 <b>CHƯƠNG 3</b>	
<b>NGÔN NGỮ XÃ HỘI HỌC Ở ĐÀI LOAN.....</b>	<b>74</b>
3.1 Một số nghiên cứu trước đây về ngôn ngữ xã hội học ở Đài Loan .....	75
3.1.1 Thái độ ngôn ngữ .....	75
3.1.2 Việc sử dụng, chuyển đổi ngôn ngữ và dân tộc.....	77
3.2 Những tài liệu về chữ viết Đài Loan .....	79
 <b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>82</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>85</b>

# CONTENTS

## CHAPTER 1

COLONIAL BACKGROUND OF TAIWAN .....	95
1.1 Motivation and purpose of the study .....	95
1.2 The colonial background of Taiwan .....	97
1.2.1 The aboriginal era.....	98
1.2.2 The west European era (1624-1661) .....	99
1.2.3 The Koxinga era (1661-1683) .....	101
1.2.4 The Ch'ing dynasty era (1683-1895) .....	102
1.2.5 The Japanese era (1895-1945).....	103
1.2.6 The Chinese KMT era (1945-2000 ) .....	103
1.2.7 An awareness of Taiwanese.....	106
1.3 Overview of the study .....	111

## CHAPTER 2

ETHNICITY, LANGUAGES, AND WRITING SYSTEMS IN TAIWAN.....	112
2.1 Ethnicity and languages in Taiwan.....	112
2.1.1 The Taiwanese aborigines .....	113
2.1.2 The Holo people .....	115
2.1.3 The Hakka people.....	116
2.1.4 The Mainlanders .....	117
2.1.5 Ethnic relations.....	118
2.1.6 Language policy .....	118

2.2 The evolution of written languages in Taiwan .....	120
2.2.1 The Sinkang manuscripts .....	120
2.2.2 The classical Han and Koa-a-chheh writings .....	122
2.2.3 The Peh-oe-ji writing.....	125
2.2.4 The Japanese, Taiwanese and Mandarin writings.....	130
2.3 The modern movement of written Taiwanese .....	131
2.3.1 Socio-political factors of writing reforms in Asia .....	132
2.3.2 The first movement of colloquial writing in 1920s .....	136
2.3.3 The contemporary Taibun movement since 1980.....	140
2.4 Three main writing schemes of the contemporary Taibun .....	150
2.4.1 Han characters only .....	151
2.4.2 Roman script only.....	153
2.4.3 Han-Roman mixed.....	155
CHAPTER 3	
SOCIOLINGUISTIC STUDIES IN TAIWAN.....	158
3.1 Previous empirical sociolinguistic studies in Taiwan.....	159
3.1.1 Language attitudes.....	159
3.1.2 Language use, shift, and ethnicity .....	160
3.2 Literature on the issues of written Taiwanese .....	163
CONCLUSIONS .....	
1. Summary of the findings .....	166
2. Conclusions .....	169
3. Recommendations for further studies.....	172
REFERENCES .....	
	174

# CHƯƠNG 1

## LỊCH SỬ ĐÀI LOAN

Mặc dù có rất nhiều nghiên cứu về những thái độ ngôn ngữ đối với ngôn ngữ ở Đài Loan, nhưng những nghiên cứu về chữ viết của Đài Loan thì vẫn còn rất ít. Mục đích cơ bản của việc nghiên cứu này là nhằm khảo sát những vấn đề chữ viết Đài Loan đương thời. Để giúp người đọc hiểu hơn nữa về phong trào “Taibun” (台文 - Văn Đài), trong chương này, chúng tôi sẽ cung cấp cho độc giả những thông tin tổng quát về đất nước Đài Loan. Mục 1.1 sẽ trình bày lý do và mục đích nghiên cứu. Mục 1.2 sẽ mô tả về thời kỳ thuộc địa của Đài Loan. Mục 1.3 sẽ là tổng quan về bài nghiên cứu này. Nếu độc giả quan tâm đến những vấn đề về phong trào Taibun thì có thể tìm hiểu ở chương 2.

### **1.1 Lý do và mục đích nghiên cứu**

Tiếng mẹ đẻ ở Đài Loan không còn được sử dụng phổ biến dưới chế độ Quốc dân Đảng (KMT) của Tưởng Giới Thạch và dưới chế độ thuộc địa Nhật Bản (1895-1945). Trong các thời kỳ này, người dân ở Đài Loan phải sử dụng tiếng Hoa (tiếng phổ thông Trung Quốc) và tiếng Nhật như là những ngôn ngữ chính thức. Theo nhà

nghiên cứu Chan: “Ở Đài Loan, việc sử dụng tiếng Hoa ngày càng tăng, trong khi việc sử dụng tiếng mẹ đẻ Đài Loan lại giảm mạnh” (1994: iii). Nhà nghiên cứu Young (1989: 55) cũng cho rằng: “Cứ mỗi thế hệ qua đi, ngày lại càng có nhiều người sử dụng tiếng Hoa hơn. Khoảng 50,9% người sử dụng tiếng Hakka và 41,3% người sử dụng tiếng Holo chuyển sang sử dụng tiếng Hoa, hay nói đúng hơn là đa số họ sử dụng tiếng Hoa để giao tiếp với thế hệ trẻ hơn trong gia đình.” Nhà nghiên cứu Lu (1988: 73) cũng cho rằng 67,48% người Hakka và 50,09% người Holo sử dụng tiếng Hoa. Theo nhà nghiên cứu Hoàng (1993: 160) thì ngôn ngữ bản xứ ở Đài Loan đang có nguy cơ biến mất. Như vậy, tất cả những nghiên cứu trên đều có chung nhận định là tiếng Đài Loan bản xứ đang dần dần bị thay thế bằng tiếng Hoa.

Trong suốt cuộc cải cách chính trị những năm 1980, ngày càng có nhiều người nhận thức ra rằng họ đang đánh mất chính ngôn ngữ mẹ đẻ của mình. Kết quả là họ đã tiến hành biểu tình phản đối chế độ Quốc dân Đảng, đòi thay chính sách đơn ngữ bằng chính sách đa ngữ, yêu cầu song ngữ được giảng dạy trong hệ thống giáo dục để duy trì ngôn ngữ mẹ đẻ. Phong trào ngôn ngữ Đài Loan đã ra đời với hai mục đích chính: Thứ nhất là, phong trào sẽ thúc đẩy việc sử dụng ngôn ngữ giao tiếp Đài Loan<sup>1</sup> để duy trì tiếng mẹ đẻ; Thứ hai là, phong trào này sẽ nỗ lực hơn nữa trong việc thúc đẩy và chuẩn hóa chữ viết Đài Loan để phát triển nền văn học Đài Loan bằng tiếng mẹ đẻ. Phong trào chữ viết Đài Loan từ những năm 1980 nhìn chung

---

<sup>1</sup> Trong bài nghiên cứu này, nghĩa rộng “tiếng Đài Loan” bao gồm tất cả các thổ ngữ, tiếng Hakka, và tiếng Holo; nhưng nghĩa hẹp của tiếng Đài Loan ở đây chỉ đề cập đến tiếng Holo.

được gọi là phong trào “Taibun – Văn Đài.” Sở dĩ xuất hiện tên gọi này là để phân biệt với phong trào “Bạch thoại” (白話文運動 - phong trào chữ viết theo ngôn ngữ giao tiếp Đài Loan) những năm 1920. Các tác phẩm văn học trong phong trào phát triển văn học bằng chữ Đài Loan được gọi là “Taigi bunhak” (Văn học tiếng Đài) hoặc “Bogi bunhak” (Văn học tiếng mẹ đẻ).

Liệu tiếng mẹ đẻ ở Đài Loan có bị thay thế hoàn toàn bằng tiếng Hoa hay vẫn được duy trì, điều này phụ thuộc phần lớn vào những thái độ ngôn ngữ. Hay nói cách khác, thái độ của mọi người về ngôn ngữ đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với tương lai ngôn ngữ Đài Loan. Tuy nhiên, những nghiên cứu về thái độ ngôn ngữ đối với ngôn ngữ ở Đài Loan còn rất ít. Hơn nữa, phần lớn những nghiên cứu trước đây thường tập trung vào ngôn ngữ giao tiếp và chưa hề có nghiên cứu nào về chữ viết Đài Loan. Như đã nói ở trên, những nhà hoạt động vì sự phát triển ngôn ngữ Đài Loan đều quan tâm đến cả chữ viết lẫn ngôn ngữ giao tiếp. Bài nghiên cứu này sẽ đề cập đến thái độ của mọi người đối với những hệ thống chữ viết Đài Loan.

Mục đích của việc nghiên cứu này là nhằm xem xét những ý kiến của độc giả về những hệ thống chữ viết khác nhau của chữ viết Đài Loan (*Taibun*). Việc nghiên cứu này được giới hạn trong 244 sinh viên của Trường Đại học Đạm Giang (淡江大學) và Trường Đại học Chân Lý (真理大學) ở Đài Loan. Bảy mẫu bài đọc bằng những hệ thống chữ viết khác nhau đã được chuẩn bị sẵn và sinh viên được yêu cầu đánh giá về mỗi mẫu bài đọc. Mục đích của bài nghiên cứu này là: